

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu ở ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký : Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học ; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Bảo Quốc

2. Ngày tháng năm sinh: 25/4/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 56/84 Thích Quảng Đức, phường 5, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 56/84 Thích Quảng Đức, phường 5, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: +84-028-39953899; Điện thoại di động: 0932082205; Email:

baoquoc@hcmuaf.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Công việc, chức vụ	Cơ quan
2000 - 2002	Chuyên viên phòng Hợp tác Quốc Tế	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam
2002 – nay	Giảng viên	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam
2003 – 2008	Du học	Đại học Kobe, Nhật Bản
2008 – 2010	Nghiên cứu Sau Tiến Sĩ JSPS Nghiên cứu RNA silencing trên nấm gây bệnh đạo ôn, <i>Magnaporthe oryzae</i>	Đại học Kobe, Nhật Bản
2010 – nay	Giảng viên Nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường Giảng dạy tại Bộ môn Công nghệ	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam

	Sinh học	
2011 – 2013	Nghiên cứu Sau Tiến Sĩ Nghiên cứu về RNA không mã hoá trên nấm <i>Candida albicans</i>	Đại học Dartmouth, Hoa Kỳ
2014 (1 tháng)	Nghiên cứu ngắn hạn Nghiên cứu về kỹ thuật loop mediated isothermal amplification (LAMP) trong chẩn đoán phytoplasma gây hại trên cây trồng	Đại học Nottingham, Anh quốc
2016 (2 tháng)	Học giả Borlaug Nghiên cứu về chẩn đoán <i>Salmonella</i> serovars và các loài vi khuẩn <i>Burkholderia</i> bằng kỹ thuật LAMP	Đại học Tuskegee, AL, Hoa Kỳ
2013 – nay	Giám đốc Thư viện kiêm nhiệm nghiên cứu và giảng dạy	Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Thư viện Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Thư viện Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM;

Bí thư chi bộ Thư viện Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: KP6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: +84-028-38966780

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục Đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không có

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Hiện nay là

Giảng viên ; Nghiên cứu viên ; Cán bộ quản lý ; Công tác khác ; Hưu trí

10. Học vị

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 5 năm 2000; ngành: Nông học; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 3 năm 2005 ; Ngành: Khoa học Sinh học và Môi trường; Nơi cấp bằng: Đại học Kobe, Nhật Bản

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 3 năm 2008; Ngành: Khoa học Sinh học và Môi trường; Nơi cấp bằng: Đại học Kobe, Nhật Bản

11. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày....tháng...năm....; Ngành:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HDGS ngành: Sinh học

14. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sau khi tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Nông học tại trường Đại học Nông Lâm, tôi nhận được học bổng Monbugakusho của chính phủ Nhật Bản cho việc học tập và nghiên cứu Thạc sĩ (2003-2005) và Tiến sĩ (2005-2008). Hướng nghiên cứu xuyên suốt từ Thạc sĩ đến Tiến sĩ của tôi là tập trung phát triển một hệ thống RNAi cho việc xác định chức năng hệ gen của nấm gây bệnh đạo ôn trên lúa, *Magnaporthe oryzae*.

Sau giai đoạn Tiến sĩ tôi nhận được học bổng sau Tiến sĩ Japan Society for the Promotion of Science (JSPS) trong thời gian 2 năm để tiếp tục nghiên cứu về việc xác định chức năng của các gen mã hoá enzyme phân huỷ thành tế bào thực vật của nấm gây bệnh đạo ôn, *Magnaporthe oryzae*. Từ năm 2011-2013 tôi được mời sang Đại học Dartmouth, New Hampshire, Hoa Kỳ với vị trí Research Associate và tập trung nghiên cứu về vai trò của các intergenic RNA liên quan đến việc đóng và mở sự biểu hiện của gen *HWPI* của nấm cơ hội gây bệnh trên người *Candida albicans*.

Từ đầu năm 2013, tôi trở về nước và thiết lập nhóm nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường, trường Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh. Các nghiên cứu được thể hiện qua các đề tài nghiên cứu Thạc sĩ, Tiến sĩ, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế theo các hướng sau:

- Nghiên cứu về enzyme phân huỷ thành tế bào thực vật của nấm *Magnaporthe oryzae* và mở rộng sang các nấm khác thuộc nhóm nấm sợi ascomycetes.
- Đánh giá sự biểu hiện của các chỉ dấu phân tử và chẩn đoán nhanh các tác nhân gây bệnh bằng kỹ thuật polymerase chain reaction (PCR) và loop-mediated isothermal amplification (LAMP).
- Cơ chế phân tử gây bệnh của các tác nhân gây hại sinh vật

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **13** HVCH bảo vệ thành công luận văn Th.S
- Đã hoàn thành **1** đề tài NCKH cấp Bộ
- Đã hoàn thành **1** đề tài NCKH cấp Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
- Đã công bố **33** bài báo KH, trong đó **15** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; **15** bài báo khoa học uy tín trong nước; **3** kỷ yếu hội thảo quốc gia uy tín
- Đã tham gia công bố **3** chương sách của nhà xuất bản Springer, Elsevier và nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Đã được cấp **1** bằng sáng chế, giải pháp hữu ích (US patent)

Công trình khoa học tiêu biểu nhất

5. **Nguyen Bao Quoc***, Nguyen Doan Nguyen Phuong, Nguyen Ngoc Bao Chau, Do Thi Phuong Linh (2018) Closed tube loop-mediated isothermal amplification assay for rapid detection of hepatitis B virus in human blood. [SCIE, Heliyon, 4:e00561. ISSN: 2405-8440; Q1, IF = 0,36 (2018), Citation: 2 (google scholar)]
4. Samin Kim, **Quoc Bao Nguyen**, Michael J. Wolyniak, Christian R. Lehman, Brandon K. Fox and Paula Sundtrom (2018) Release of transcriptional repression through the HCR promoter region confers uniform expression of HWP1 on surfaces of *Candida albicans* germ tubes. *Plos One*, 3(2): e0192260. [SCI, ISSN: 1932-6203; Q1, IF = 2,77 (2018), Citation: 5 (google scholar)]
3. **Nguyen Bao Quoc*** and Nguyen Ngoc Bao Chau (2017) The role of cell wall degrading enzymes in pathogenesis of *Magnaporthe*. *Current Protein and Peptide Science*. 18(2): 1-16. [SCI, ISSN: 1389-2037; Q2, IF = 2,69 (2018), Citation: 6 (google scholar)]
2. **Quoc Bao Nguyen**, Kenji Itoh, Ba Van Vu, Yukio Tosa, and Hitoshi Nakayashiki (2011) Simultaneous silencing of endo- β -1,4 xylanase genes reveals their roles in the virulence of *Magnaporthe oryzae*. *Molecular Microbiology*. 81(4):1008-19. [SCI, ISSN: 1365-2958; Q1, IF = 3,82 (2018), Citation: 56 (google scholar)]
1. **Quoc Bao Nguyen**, Naoki Kadotani, Seiji Kasahara, Yukio Tosa, Shigeyuki Mayama, and Hitoshi Nakayashiki. Systematic functional analysis of calcium signaling proteins in the genome of the rice blast fungus, *Magnaporthe oryzae*, using a high-throughput RNA silencing system. *Molecular Microbiology*. 68(6): 1348–1365. [SCI, ISSN: 1365-2958; Q1, IF = 3,82 (2018), Citation: 169 (google scholar)]

16. Khen thưởng

- Nhà khoa học sáng tạo trong năm 2018 về những đóng góp trong lĩnh vực công nghệ sinh học và môi trường do Hiệp hội nghiên cứu, giáo dục, khoa học bang Meerut cấp tại hội nghị lần thứ nhất INDO-ASEAN về các tiếp cận sáng tạo trong khoa học và kỹ thuật ứng dụng tổ chức tại trường Đại học Nông Lâm TP.HCM ngày 13-17 tháng 6 năm 2018.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2013-2014, 2014-2015
- Lao động tiên tiến năm học 2012-2013, 2015 – 2016, 2016-2017, 2017-2018
- Danh hiệu Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014.

17. Kỹ luật: Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Là một nhà giáo, tôi luôn luôn chú trọng công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm của một người giảng viên trong trường Đại học. Với 19 năm công tác từ ngày ra trường (tháng 3/2000), trong đó gần 2 năm làm việc tại phòng Hợp Tác Quốc Tế, hơn 10 năm học tập và nghiên cứu ở nước ngoài và hơn 6 năm liên tục tham gia nghiên cứu, giảng dạy và quản lý tại nhà trường, tôi luôn cố gắng học tập và không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực trong công tác nghiên cứu, thiết lập các mối quan hệ hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và học thuật, luôn học tập kinh nghiệm từ các thầy cô và bạn bè đồng nghiệp.

Công tác giảng dạy:

Mặc dù định mức giờ chuẩn của tôi với vai trò là giảng viên, kiêm nhiệm công tác quản lý, công tác đảng là 25% theo Điểm b Khoản 1 Điều 5 của Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ký ngày 31 tháng 12 năm 2014, tôi vẫn tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy của một người giảng viên. Trong 3 năm đầu tôi tham gia giảng dạy cao học cho chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công nghệ Sinh học (môn Proteomics năm học 2013-2014 và Ứng dụng Công nghệ Sinh học trong y khoa năm học 2014-2015; 2015-2016). Trong 3 năm cuối tôi tham gia giảng dạy đại học (Sinh tin học và Vi sinh Y học) cũng như tham gia giảng dạy nghiên cứu sinh (môn ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm). Trong quá trình giảng dạy tôi luôn đặt sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh làm trung tâm, nâng cao tính chủ động và tự học của sinh viên, luôn cập nhật và đưa vào trong bài giảng những kiến thức mới từ nghiên cứu của bản thân và của thế giới. Để nâng cao chuyên môn về giảng dạy, tôi đã hoàn thành chứng chỉ giáo dục học đại học cho giảng viên trường Đại học và Cao đẳng do trường Cán bộ Quản lý Giáo dục và Đào tạo II cấp ngày 28 tháng 2 năm 2001; chứng chỉ nghiệm vụ sư phạm dành cho giảng viên do trường Đại học Sư Phạm Hà Nội cấp ngày 22 tháng 5 năm 2018 và chứng chỉ lớp bồi dưỡng chức danh giảng viên chính do học viện Quản lý Giáo dục cấp ngày 2 tháng 10 năm 2017.

Bên cạnh đó, tôi cũng tích cực nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu, và quản lý của bản thân thông qua các khoá huấn luyện trong nước và quốc tế nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và quản lý của mình tại nhà trường.

Năm cấp	Tên cơ sở đào tạo	Tên khóa đào tạo	Văn bằng/Chứng chỉ
2019	Học viện quản lý giáo dục	Bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa, phòng trường đại học, cao đẳng	Chứng chỉ
2018	Federation of Indian Chambers of Commerce and Industry, Department of Science and Technology, Government of India	India ASEAN InnoTech Summit "Accelerating Towards Innovative Development"	Chứng chỉ
2018	Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2	Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên	Chứng chỉ
2017	Học viện Quản lý Giáo dục	Bồi dưỡng chức danh Giảng viên chính	Chứng chỉ
2017	ICGEB, the Area Science Park, Padriciano Campus, Trieste, Italy	Risk analysis for the release of GMOs into the environment	Chứng chỉ
2017	University of Oldenburg and DAAD, Germany	DIES-UNILEAD 2017	Chứng chỉ
2016	Chinese Academy of Agricultural Sciences (CAAS)	APEC wisdom Agriculture Training and Workshop	Chứng chỉ
2016	Research Institute for Biotechnology and	Training course on Laboratory	Chứng chỉ

	Environment, Nong Lam University, Vietnam; Utrecht University, Holland and LASL, UK	Animal Science	
2015	ICGEB, New DehliDehli, India	Theoretical and practical course: "microRNAs in plant development stress"	Chứng chỉ
2015	University of Tuskegee and USDA, USA	Borlaug Programme	Chứng chỉ
2015	Kasetsart University, Bangkok, Thailand	Plant-microbe interactions: pathogen and host diversity, infection and defense mechanisms and disease protection	Chứng chỉ
2015	University of Cologne and DAAD, Germany	DIES-ProGRANT: "Proposal Writing for Research Grants"	Chứng chỉ
2013	University of Nottingham, UK	Collaborative Development Award of UK-Southeast Asia Knowledge Partnership	Chứng chỉ
2002	Volcani Center and MASHAV, Tel Aviv, Israel	Integrated Pest Management	Chứng chỉ
2001	Trường Cán Bộ Quản Lý Giáo Dục và Đào Tạo II	Giáo dục học Đại học	Chứng chỉ

Công tác nghiên cứu khoa học

Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh làm đề tài tốt nghiệp cũng được xem là nhiệm vụ chính và quan trọng của một người giảng viên. Trong 6 năm liên tục tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường, tôi hiện đã, đang làm chủ nhiệm và là thành viên của rất nhiều dự án nghiên cứu trong và ngoài nước như sau:

STT	Tên đề tài/dự án/hoạt động khoa học công nghệ	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian Thực hiện	Vai trò (Chủ nhiệm/Tham gia)
22	Empowering Agricultural Research through (meta) genomics	Regional Collaboration Programme, Australia	2019	Thành viên (Hoàn thành)
21	High speed AFM observation of dynamic interactions of Bacillus lipopeptides with <i>Corynespora casiicola</i> toxin, casiicola on artificial lipid membranes (phase 1)	NanoLSI Bio-SPMs Collaborative Research Program, Kanazawa University, Japan	2018-2019	Chủ nhiệm (Hoàn thành)
20	Nghiên cứu chọn tạo và nhân giống dưa có năng suất, chất lượng cao phục vụ phát triển	Cấp quốc gia, Bộ Khoa học và Công	2019 - 2023	Chủ nhiệm nhánh

	bền vững cây dừa cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	nghệ		
19	Nghiên cứu quy trình nhân nuôi và thả ong ký sinh <i>Cotesia vestalis</i> quản lý sâu tơ <i>Plutella xylostella</i> hại rau tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Đề tài cấp Bộ GD và ĐT	2017-2018	Thành viên
18	Nghiên cứu sản phẩm vi khuẩn <i>Bacillus</i> spp. tự do và nội sinh trong cây cao su từ quy mô <i>ex vivo</i> đến <i>in vivo</i> nhằm phòng trừ sinh học bệnh rụng lá cao su <i>Corynespora</i> tại tỉnh Bình Phước	Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Bình Phước	2017-2019	Thành viên
17	Functional Bio-Nanotechnology for Innovative Material System	The e-ASIA Joint Research Program	2018-2020	Đồng chủ nhiệm dự án
16	Development of Loop Mediated Isothermal Amplification (LAMP) for rapid detection of phytoplasmas causing witches' broom disease (WBD) in crop	FIRST-MOST project from World Bank and Vietnamese government	2017-2019	Chủ nhiệm dự án
15	Nghiên cứu giá trị biểu hiện của phân tử microRNA (<i>osa-miR7695</i>) liên quan đến tính kháng bệnh đạo ôn của lúa	Đề tài Sở Khoa học Công nghệ TP.Hồ Chí Minh	2017-2018	Chủ nhiệm dự án (Đã nghiệm thu - Đạt)
14	Ứng dụng kỹ thuật LAMP trong việc phát hiện nhanh virus HBV trên người	đề tài sinh viên Đại học Nông Lâm TP.HCM	2016-2017	GV hướng dẫn đề tài sinh viên (Đã nghiệm thu - Đạt)
13	Các dạng biểu hiện của các enzyme phân huỷ thành tế bào thực vật của nấm gây bệnh đạo ôn trên lúa, <i>Magnaporthe oryzae</i>	NAFOSTED, MOST (106-NN 03-2015.67)	2016-2018	Chủ nhiệm dự án (Đang nghiệm thu)
12	Tạo cây lúa biểu hiện cấu trúc microRNA nhân tạo thích hợp bất hoạt hữu hiệu gen độc tính của tuyến trùng sung rễ	NAFOSTED Research Grant, MOST (106-NN 03-2015.86)	2016-2019	Thành viên
11	Enhancing food security through the Development of Loop Mediated Isothermal Amplification (LAMP) for rapid detection of phytoplasmas associated diseases	UNU-IAS Grant, Japan	2016-2017	Chủ nhiệm dự án (Hoàn thành)
10	Laboratory Animal Science	Laboratory Animal Limited Grant, UK	2016	Chủ nhiệm dự án (Hoàn thành)
9	Nghiên cứu giá trị chẩn đoán của	Đề tài cấp Bộ GD-ĐT	2015-2017	Chủ nhiệm

	microRNA trong ung thư biểu mô tế bào gan	B2015-12-11		dự án (Đã nghiệm thu - Đạt)
8	Nghiên cứu sự lưu hành và mối quan hệ phân tử của vi khuẩn liên cầu lợn <i>Streptococcus suis</i> phân lập trên lợn	Đề tài cấp Bộ GD và ĐT	2015-2017	Thành viên (Đã nghiệm thu - Đạt)
7	Hoàn thiện quy trình sản xuất chế phẩm Bt (<i>Bacillus thuringiensis</i>) dùng trong kiểm soát sâu hại thuộc bộ Lepidoptera trên cây rau	Đề tài Sở KHCHN TP.HCM	2015-2017	Thành viên (Đã nghiệm thu - Đạt)
6	Enhancing food security through novel technologies in plant breeding to abiotic stress factor	EP-NUFFIC TMT course grant, NFP-TM.15/146 VNM, Netherland government	2016	Đồng chủ nhiệm dự án (Hoàn thành)
5	Loop Mediated Isothermal Amplification (LAMP) technique for rapid detection of phytoplasmas	ICGEB Course Grant 2015, W/VIE13-01	2015	Chủ nhiệm dự án (Hoàn thành)
4	Host-induced gene silencing in the rice blast fungus, <i>Magnaporthe oryzae</i>	CRP-ICGEB Research Grant 2013, CRP/VIE 13-02	2014-2017	Chủ nhiệm dự án (Hoàn thành)
3	Ứng dụng PCR trong việc phát hiện nhanh bệnh đạo ôn trên lúa	Đề tài sinh viên Đại học Nông Lâm	2014-2015	GV hướng dẫn đề tài sinh viên (Đã nghiệm thu - Khá)
2	Chuyển giao và ứng dụng quy trình xây dựng, vận hành, phát triển thư viện số cùng hệ thống chính sách phục vụ, đưa vào khai thác có hiệu quả nguồn tài liệu nội sinh trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm TP.HCM	2015-2016	Chủ nhiệm đề tài (đã nghiệm thu - Đạt)
1	Functional genomics of the rice blast fungus, <i>Magnaporthe oryzae</i> , using a high throughput RNAi approach	Grant-In-Aid for Scientific Research, JSPS (Japan Society for The Promotion of Science), Japan	2008-2010	Đồng chủ nhiệm dự án (Hoàn thành)

Với các đề tài dự án như trên tôi đã công bố 33 công trình khoa học trong đó có 15 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín; 15 bài báo khoa học uy tín trong nước; 3 kỹ yếu hội thảo quốc gia có tính điểm công trình. Tôi cũng tham gia công bố 3 chương sách của các nhà xuất bản Springer, Elsevier và nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam; và đồng thành viên 1 bằng sáng chế đăng ký tại Hoa Kỳ (US patent). Trong 6 năm công tác tại trường tôi tích cực tham gia báo cáo khoa học tại 22 hội nghị quốc tế tại các

nước Ấn Độ, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Việt Nam và các hội nghị trong nước như Hội nghị quốc gia Công nghệ Sinh học, Hội nghị Nấm học Việt Nam và Hội thảo quốc gia về bệnh học thực vật.

Các hoạt động đóng góp nghiên cứu khoa học và công tác quản lý xây dựng nhà trường

Bên cạnh các nghiên cứu của bản thân, tôi hiện là phản biện của nhiều tạp chí quốc tế, quốc gia có uy tín bao gồm tạp chí **Frontier Chemistry**, *Frontiers*, Switzerland. ISSN: 2296-2646; **African Journal of Microbiology Research**, ISSN:1996-0808; **Emirates Journal of Food and Agriculture**, ISSN: 2079-0538; **Agriculture and Natural Resources Journal**, ISSN: 2452-316X; **Journal of Biological Method**, ISSN: 2326-9901; **Peer J**, ISSN: 2376-5992; **Asian Biomedicine**, ISSN: 1905-7415; **Genes and Genomics**, ISSN: 1976-9571; **Scientific Reports**, ISSN: 2045-2322; **Biologia**, ISSN: 1336-9596; **Genomics**, ISSN: 0888-7543; **Anal of Translational Medicine**, ISSN: 2305-5839; **Journal of Science and Technology**, Viện Hàn Lâm Khoa học và Kỹ thuật Vietnam. ISSN: 0866-708X; **Journal of Agriculture and Development**, trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, ISSN: 1859-1523.

Tôi cũng là thành viên ban điều hành khởi nghiệp cao su, hoá và dược TP.HCM (2017-nay), thành viên ban điều hành hiệp hội nấm học Việt Nam (2017-nay), thành viên hiệp hội bệnh cây Việt Nam (2016- nay), thành viên ban điều hành Hiệp hội Sinh học và Công nghệ Sinh học TP.HCM, Việt Nam (2015- nay), thành viên Hiệp hội bệnh cây Hoa Kỳ (2018-nay). Tôi cũng tích cực phối hợp với các đồng nghiệp, nhà trường, Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường, các đối tác quốc tế trong việc tổ chức các hội thảo, khoá huấn luyện trong và ngoài nước bao gồm:

- 2019 hội thảo quốc tế vùng "**Empowering Agricultural Research through (meta) Genomics**" tổ chức tại Đại học Kasetsart, Bangkok, Thái Lan từ ngày 24-28/6/2019.
- 2018 Trưởng BTC hội thảo khoa học "**Phytoplasma associates diseases and LAMP based detection of pathogens on crops**" tổ chức tại TP. Vũng Tàu, ngày 24-25 tháng 11 năm 2018.
- 2018 thành viên BTC hội nghị "**the 1st Indo-ASEAN Conference on Innovative Approaches in Applied Sciences and Technologies**" tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, ngày 13-17 tháng 6 năm 2018
- 2018 Thành viên BTC hội nghị:"**The third RSU National and International Research Conference on Science and Technology, Social Science and Humanities 2018**" (RSUSSH2018) tổ chức tại Đại học Rangsit, Bangkok, Thailand, ngày 4 tháng 5 năm 2018.
- 2017 Trưởng BTC khoá huấn luyện:"**the International training course on Rapid Detection of Foodborne Microbes**" tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, ngày 27-29 tháng 12 năm 2017.
- 2017 Thành viên BTC hội nghị quốc tế:"**Asia Mycological Congress 2017**" tại TP.HCM, Việt Nam, ngày 10-13 tháng 10 năm 2017.
- 2017 Trưởng BTC:"**the International training course on Molecular Diagnosis of Plant Diseases**" tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam ngày 6-8 tháng năm 2017

- 2016 thành viên BTC: "**International workshop on Insect Pathogenic Fungi and *Bacillus thuringiensis***" tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam ngày 17-10 tháng 10 năm 2016.
- 2016 Trưởng BTC: "**the International training course on Laboratory Animal Science (ICLAS2016)**" tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam ngày 3-14 tháng 10 năm 2016.
- 2016 Trưởng BTC: "**TMT training course on “ Enhancing Food Security Through Novel Technologies in Plant Breeding to Abiotic Stress Factors”**" tài trợ bởi EP-NUFFIC và tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam, ngày 2-14 tháng 5 năm 2016
- 2015 Trưởng BTC: "**Theoretical and Practical Course “ Loop-Mediated Isothermal Amplification (LAMP) Technique for Rapid Detection of Phytoplasma”**" tài trợ bởi ICGEB và tổ chức tại Đại học Nông Lâm TP.HCM, Việt Nam, ngày 3-12 tháng 8 năm 2015.

Bên cạnh các hoạt động khoa học như trên, trong hơn 6 năm qua tôi cũng tích cực tham gia các tiểu ban đánh giá đề tài tốt nghiệp của sinh viên đại học tại bộ môn Công nghệ Sinh học, trường Đại học Nông Lâm TP.HCM; đề tài tốt nghiệp của học viên cao học tại trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM (14 hội đồng); đánh giá đề cương và luận án nghiên cứu sinh chuyên ngành Công nghệ Sinh học tại trường Đại học Nông Lâm TP.HCM, trường Đại học quốc tế thuộc Đại học quốc gia TP.HCM (7 hội đồng). Tôi cũng tham gia phân biện, thành viên các hội đồng xét duyệt và đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (1 hội đồng), cấp tỉnh như Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM (13 hội đồng); Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn TP.Hồ Chí Minh (1 hội đồng); Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (2 hội đồng); cấp trường Đại học Nông Lâm TP.HCM (7 hội đồng); trường Đại học Quốc tế (3 hội đồng); trường Đại học Mở TP.HCM (3 hội đồng); Thành đoàn TP.HCM (2 hội đồng); Viện Bảo vệ Thực vật (1 hội đồng); Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ Cao, Ban Quản lý Nông nghiệp Công nghệ Cao TP.HCM (2 hội đồng).

Về mặt hướng dẫn đề tài tốt nghiệp đại học, luận án Thạc sỹ, Tiến sỹ trong nhà trường thì cho đến nay số lượng sinh viên đại học đã hướng dẫn thành công là 54 sinh viên trong đó có 45 sinh viên bộ môn Công nghệ Sinh học, 8 sinh viên Khoa Nông học, tham gia hướng dẫn cho 13 sinh viên trao đổi nước ngoài bao gồm 8 sinh viên Pháp, 4 sinh viên Thái Lan và 1 Kenya. Số lượng học viên cao học được hướng dẫn bảo vệ thành công là 12 học viên trong đó có 1 học viên chuyên ngành Công nghệ Thực phẩm, 4 học viên chuyên ngành công nghệ sinh học, 6 học viên chuyên ngành Bảo vệ Thực vật, và 1 học viên thuộc Khoa Công nghệ Sinh học, trường Đại học Bách Khoa TP.HCM. Số lượng nghiên cứu sinh chuyên ngành Công nghệ Sinh học đang hướng dẫn tại trường Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh hiện nay là 3 trong đó có 2 nghiên cứu sinh dự kiến bảo vệ vào năm (2020).

Các hoạt động quốc tế hóa trong nghiên cứu khoa học và học thuật

Vai trò của quốc tế hóa các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy cũng được chú trọng và nỗ lực thực hiện nhằm tăng cường trao đổi nghiên cứu, học thuật với các đối tác nước ngoài. Dưới sự giúp đỡ của lãnh đạo nhà trường, Viện Nghiên cứu Công nghệ Sinh học và Môi trường, Bộ môn Công nghệ Sinh học và các đồng nghiệp, tôi đã thiết lập các hợp tác với các nhà khoa học tại Đại học Kasesart (KU), Đại học Rangsit (Thái Lan). Thông qua sự hợp tác này, hằng năm rất nhiều sinh viên Bộ môn Công nghệ Sinh học sang hai trường này thực tập ngắn hạn nhằm học hỏi kinh nghiệm giao lưu cũng như tham gia báo cáo khoa học hằng năm tại hội nghị iKUSTAR và RSUSSH ở hai trường trên. Nhiều sinh viên của bộ môn CNSH hiện nay đang học Thạc sĩ, Tiến sĩ tại KU sau thời gian thực tập ngắn hạn tại đây. Minh chứng cho sự hiệu quả của hợp tác này được thể hiện qua các dự án nghiên cứu chung như dự án eASIA và công trình khoa học công bố chung trên tạp chí Agriculture and Natural Resource (Q3).

Sự hợp tác nghiên cứu còn được mở rộng sang các trường Đại học Utrecht, Đại học Wageningen (Hà Lan), Đại học Colombo (Sri-Lanka), tổ chức AAALAC (Thái Lan), Viện Genome và Sinh học (IGEB, Ấn Độ), FERA (Anh quốc), BIOTEC (Thái Lan) thông qua các khoá huấn luyện quốc tế dưới sự tài trợ của các tổ chức ICGEB, Laboratory Animal Limited, Nuffic. Cho đến nay có 164 cựu học viên bao gồm các nhà nghiên cứu, giảng viên, chuyên viên, học viên cao học của các nước Ấn Độ, Bangladesh, Costa-Rica, Kenya, Mông Cổ, Phillipines, Sri-Lanka, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, và Việt Nam đã tham gia các khóa học này. Lợi ích của những khóa huấn luyện này chính là mạng lưới hợp tác nghiên cứu được mở rộng cũng như mục tiêu chuyển giao kỹ thuật và kiến thức mới được thực hiện nhằm mục đích lan tỏa trong cộng đồng khoa học. Năm 2018, các mối liên hệ hợp tác với các nhà khoa học Ấn Độ được thiết lập thông qua hội nghị lần thứ nhất Ấn Độ-ASEAN về các tiếp cận mới trong khoa học và kỹ thuật ứng dụng được tổ chức tại nhà trường từ ngày 13-17 tháng 6 năm 2018. Hội nghị có sự tham gia của nhiều nhà khoa học từ các trường Đại học, Viện Nghiên cứu của Ấn Độ và Việt Nam và đã gặt hái những thành công bước đầu trong các hợp tác nghiên cứu sau này. Thông qua hội nghị này tôi được mời tham dự hội nghị Ấn Độ - ASEAN về đổi mới khoa học công nghệ từ ngày 29-30 tháng 11 năm 2018. Các sinh viên bộ môn CNSH có cơ hội nhận học bổng của chính phủ Ấn Độ theo chương trình đào tạo về khoa học và công nghệ. Hiện tại có 2 sinh viên bộ môn CNSH đã sang trường Đại học Nông nghiệp và Kỹ thuật Sardar Vallabhbhai Patel (Meerut, Ấn Độ) làm nghiên cứu ngắn hạn trong thời gian 6 tháng. Nhóm nghiên cứu cũng tham gia viết chung 1 chương sách (đang trong giai đoạn biên soạn) với Trung tâm nghiên cứu mía đường (UP, Ấn Độ) và phát triển đề xuất các dự án nghiên cứu chung với Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Ấn Độ (Pusa campus, New Dehli), Viện nghiên cứu Cam quýt (ICAR, Ấn Độ) dưới sự tài trợ của Quỹ sáng tạo Vingroup và chương trình hợp tác nghiên cứu R&D Ấn Độ ASEAN (AISTDF, Ấn Độ). Các minh chứng cho tính hiệu quả trong quốc tế hoá các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo bao gồm dự án tiểu hợp phần chuyên gia giỏi nước ngoài của chương trình FIRST-MOST phối hợp với Đại học Nottingham, Anh quốc; Dự án eASIA phối hợp 3 trường Đại học Kasesart (Thái Lan), Đại học Osaka (Nhật Bản) và Đại học Nông Lâm TP.HCM (Việt Nam); Dự án trong chương trình NanoLSI Bio-SPMs Collaborative Research của Đại học Kanazawa (Nhật Bản); Dự án nâng cao năng lực nghiên cứu về an ninh lương thực và bảo vệ môi trường ở các nước đang phát triển do Đại học Liên Hợp Quốc (Nhật Bản) tài trợ. Thông qua các dự án này chúng tôi đã gửi đi đào tạo cho 4 chuyên gia Việt Nam tại

Anh quốc và Nhật Bản, đào tạo cho 1 chuyên gia ở cơ quan KEPHIS của Kenya (châu Phi), 4 lượt cán bộ của nhóm được đi báo hội nghị chuyên ngành tại Hoa Kỳ, Nhật Bản và Thái Lan và đang chuẩn bị công bố quốc tế các kết quả nghiên cứu đã đạt được trong thời gian sắp tới. Tác động của các dự án này rất có ý nghĩa cho việc nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ mới của nhóm, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và thầy cô trong nhà trường, góp phần nâng cao thành tích khoa học cho đơn vị, nhà trường thông qua số lượng bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín và tạp chí quốc gia được công nhận trong hội đồng học hàm nhà nước.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số: 6 năm

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn Th.S	HD đồ án, khoá luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy			Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	Cao học	Tiến sĩ	
1	2013-2014			-	2	37,5	67,5	-	127,5
2	2014-2015			-	6	150	45	-	195
3	2015-2016	1		1	9	225	80	-	305
3 thâm niên cuối									
4	2016-2017		1	3	12	379,1	250	60	689,1
5	2017-2018			5	15	592,2	350	-	982,2
6	2018-2019		1	4	8	404,3	280	-	684,3

Ghi chú: Do vừa là giảng viên vừa kiêm nhiệm quản lý (Giám đốc thư viện) nên định mức giờ giảng theo Điểm b Khoản 1 Điều 5 của Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ký ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 25% /năm tương đương **67,5** giờ chuẩn/năm học.

Hướng dẫn 1 luận án tốt nghiệp đại học = **25** giờ chuẩn; 1 luận án tốt nghiệp Thạc sĩ = **70** giờ chuẩn

3. Ngoại ngữ:

3.1 Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học đại học ; Tại nước: Việt Nam ; từ năm 1995 đến năm 2000

- Bảo vệ luận Th.S và luận án TS Tại nước: Nhật Bản, năm 2003-2008

- Nghiên cứu sau Tiến sĩ (>2 năm) ; Tại nước: Nhật Bản, Hoa Kỳ

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh ngữ

- Nơi giảng dạy: Chương trình liên kết trường Đại học Nông Lâm TP.HCM năm học 2018-2019

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn Th.S (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ...đến	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Võ Thị Xuân Hương		X	X		2014-2016	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2016
2	Đoàn Thị Hoà		X	X		2015-2017	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2016
3	Võ Thị Ngọc Linh		X	X		2015-2017	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2016
4	Nguyễn Thị Thanh Xuân		X	X		2016-2017	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2017
5	Hoàng Thị Thiên Thanh		X	X		2016-2017	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2017
6	Nguyễn Ngọc Xuân Thanh		X	X		2016-2017	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2017
7	Nguyễn Thị Kim Thoa		X	X		2016-2017	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2017
8	Phạm Thị Ngọc Giàu		X	X		2017-2018	Trường đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM	2017
9	Nguyễn Thị Kim Tuyền		X	X		2017-2018	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2018
10	Lê Thị Bích Liên		X	X		2018	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2018
11	Nguyễn Thị Hiền		X	X		2018	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2018
12	Trịnh Vi Siêu		X	X		2018	Trường đại học Nông Lâm TP.HCM	2018
13	Văn Thị Mỹ Linh		X	X		2018	Trường đại học Bách Khoa TP.HCM	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ KH và CN	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghiên cứu giá trị chẩn đoán của microRNA trong ung thư biểu mô tế bào gan	CN	B2015-12-11 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015-2017	1/11/2018
2	Nghiên cứu giá trị biểu hiện của phân tử microRNA (osa-miR7695) liên quan đến tính kháng bệnh đạo ôn của lúa	CN	HĐ 205/2016/HĐ-SKHCN Sở Khoa học Công nghệ TP.Hồ Chí Minh	2016-2018	2/1/2019

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, bằng phát minh, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín và IF	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
2	Systematic functional analysis of calcium signaling proteins in the genome of the rice blast fungus, <i>Magnaporthe oryzae</i> , using a high-throughput RNA silencing system (Tác giả đứng tên đầu)	6	<i>Molecular Microbiology</i>	SCI, Q1, IF=3,82 (2018) ISSN: 1365-2958	169	68(6)	1348-1365	2008
1	RNA silencing as a tool for exploring gene function in <i>Ascomycete</i> fungi	6	<i>Fungal Genetics and Biology</i>	SCI, Q1, IF=3,48 (2018) ISSN: 1087-	279	42	275-283	2005

				1845				
--	--	--	--	------	--	--	--	--

Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín và IF	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
Tạp chí quốc tế có uy tín								
15	First report of <i>Neophyllaphis varicolor</i> (Hemiptera:Aphididae) in Costa Rica (Accepted)	6	Zookeys	SCI, Q2, IF=0,938 (2018) ISSN: 0015-4040				2019
14	Expression of osa- <i>miR7695</i> against the blast fungus, <i>Magnaporthe oryzae</i> in rice cultivars in Vietnam (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	5	European Journal of Plant Pathology	SCI, Q1, IF=1,46 (2018) ISSN: 1573-8469		10.1007/s10658-019-01772-5	1-11	2019
13	Analyzing sequence variation of avirulence <i>Avr-Pita1</i> gene of rice blast isolates, <i>Magnaporthe oryzae</i> in Vietnam (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	5	Agriculture and Natural Resources	Scopus, Q2, IF=0.24 (2018) ISSN: 2452-316X		53(1)	20-25	2019
12	Book chapter Laws, regulation, guideline and principles pertaining to laboratory animals in Southeast Asia.	11	In Laboratory Animals: Regulations and Recommendations for Global Collaborative Research. Eds. Eds. Timothy Bennett and Javier Guillen.	ISBN: 978-0-12-849880-4			295-332	2018

			Elsevier.					
11	Expression of plasma hsa-miR122 in HBV-related Hepatocellular Carcinoma (HCC) in Vietnamese patients (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	5	microRNA	Scopus, Q2, IF=0.59 (2018) ISSN:2211-5366	2	7	1-8	2018
10	Closed tube loop-mediated isothermal amplification assay for rapid detection of hepatitis B virus in human blood (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	4	Heliyon	SCIE, Q1, IF=0,36 (2018) ISSN: 2405-8440	2	4	e00561	2018
9	Release of transcriptional repression through the HCR promoter region confers uniform expression of HWP1 on surfaces of <i>Candida albicans</i> germ tubes	6	<i>Plos One</i>	SCI, Q1, IF=2,77 (2018) ISSN: 1932-6203	5	3(2)	e0192260	2018
8	A flora of agricultural and horticultural crops: a quick scan of selected crops in the Mekong Delta	7	Wageningen Research, Report WPR-688			Doi: 10.18174/44768	48 pp	2017
7	A comparative genomic analysis of cell wall degrading enzymes encoded proteins in <i>Magnaporthe oryzae</i> and <i>Aspergillus nidulans</i> (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	4	<i>Agrica</i>	Indian citation index, ISSN: 2320-1193		6	7-13	2017
6	The role of cell wall degrading enzymes in pathogenesis of <i>Magnaporthe</i> . (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	2	<i>Current Protein and Peptide Science</i> .	SCI, Q2, IF=2,69 (2018) ISSN: 1389-2037	6	18(2)	1-16	2017
5	Book chapter RNA silencing in	2	In Genetic Transformati	ISBN:	8		107-124	2015

	filamentous fungi: from basic to applications. (Tác giả chịu trách nhiệm chính)		on systems in fungi. Eds. Marco van den Berg and Karunakaran Maruthachalam. Springer Publishers.	978-3-319-10502-4				
4	Cellulases belong to glycoside hydrolase family 6 and 7 contribute to the virulence of <i>Magnaporthe oryzae</i> .	5	<i>Molecular Plant-Microbe Interactions</i> .	SCI, Q1, IF=3,59 (2018) ISSN: 0894-0282	56	25(9)	1135-1141	2012
3	Simultaneous silencing of endo- β -1,4 xylanase genes reveals their roles in the virulence of <i>Magnaporthe oryzae</i> (Tác giả đứng tên đầu)	5	<i>Molecular Microbiology</i>	SCI, Q1, IF=3,82 (2018) ISSN: 1365-2958	56	68(6)	1348-1365	2011
2	Transcriptional control and protein specialization have roles in the functional diversification of two Dicer-like proteins in <i>Magnaporthe oryzae</i>	5	<i>Genetics</i> .	SCI, Q1, IF=4,08 (2018) ISSN: 1943-2631	8	180	1245-1249	2008
1	RNA interference: roles of fungal biology. (Đồng tác giả)	2	<i>Current Opinion in Microbiology</i>	SCI, Q1, IF=6,71 (2018) ISSN: 1369-5274	113	11	1-9	2008
<i>Tap chí quốc gia có uy tín</i>								
19	Antifeedant activity of essential oil <i>Lantana camara</i> L. against <i>Spodoptera litura</i> (Lepidoptera:Noctuidae) and <i>Plutella xylostella</i> (Lepidoptera:Plutellidae)	3	Tap chí Khoa Học Đại học Cần Thơ	ISSN: 1859-2333		11	1-6	2019
18	Sự đa dạng di truyền của nấm <i>Corynespora cassiicola</i> , tác nhân gây bệnh rụng lá <i>Corynespora</i> trên cây cao su (<i>Hevea</i>	3	Tap chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	ISSN: 1859-4581		3+4	83-90	2019

	<i>brasiliensis</i>)							
17	Chương sách: Vai trò của microRNA trong tính kháng bệnh của cây trồng: tiềm năng và ứng dụng (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	3	Sách Bệnh hại cây trồng Việt Nam Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp Việt Nam	ISBN:978-604-924-334-9			570-599	2018
16	Xác định sự hiện diện của các gen virulence trên các mẫu nấm gây bệnh đạo ôn lúa <i>Magnaporthe oryzae</i> ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	2	Tạp chí Bảo Vệ Thực vật	ISSN: 0868-2901		5	51-57	2018
15	Phân lập nấm <i>Corynespora cassiicola</i> và đánh giá khả năng gây bệnh trên lá cao su non tách rời	7	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Công nghệ Sinh học năm 2018 tại Hà Nội	ISBN: 978-604-913-759-4			910-914	2018
14	Phân lập và nhận diện vi khuẩn phân giải Nitrat trong dưa cải muối chua (<i>Brassica juncea</i> Coss) (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	4	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		62(5)	12-22	2018
13	Isolation endophytic bacteria from elephant grass (<i>Pennisetum purpureum</i> Schumacher) and their potential application	3	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		8(2)	3-10	2018
12	Screening salt tolerant bacteria for plant growth promotion activities and biological control of rice blast and sheath blight disease on mangrove rice	7	Journal of Science and Technology	ISSN:2525-2518		55 (1A)	54-64	2017
11	Khảo sát sự hiện diện của các gen không độc trên các mẫu phân lập nấm đạo ôn	5	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		57(6)	119-127	2017

	<i>(Magnaporthe oryzae)</i> ở Việt Nam (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)							
10	Kháng kháng sinh trên khuẩn liên cầu lợn, <i>Streptococcus suis</i> (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	3	Tạp chí Sinh học	ISSN: 0866-7160		39(2)	172-181	2017
9	Bioefficacy of leaf extracts from <i>pouzolizia zeylanica</i> L. against diamondback moth <i>plutella xylostella</i> in Vietnam	4	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		7(2)	44-50	2016
8	Đánh giá khả năng phòng trừ tuyến trùng (Meloidogyne spp.) của dịch chiết từ cây nấm súp lơ xanh (<i>Brassica oleracea</i> var. Italica) (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	4	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam Nhà xuất bản Nông nghiệp	ISBN: 978-604-60-2328-9			199-208	2016
7	Khảo sát hiệu lực phòng trừ sinh học sâu tơ (<i>Plutella xylostella</i> L.) hại rau ăn lá từ dịch chiết thô lá cây ngũ sắc (<i>Lantana camara</i> L.)	4	Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ	ISSN: 1859-2333		46	54-60	2016
6	Ứng dụng phương pháp PCR trong việc xác định nấm gây bệnh đạo ôn trên lúa, <i>Magnaporthe oryzae</i> (Tác giả chịu trách nhiệm chính)	6	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		4(49)	104-110	2016
5	Các nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật RNAi ở một số nấm gây bệnh cây trồng (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	2	Tạp chí Công nghệ Sinh học	ISSN: 1811-4989		14(1)	157-168	2015
4	MicroRNA một dấu chứng sinh học tiềm năng cho bệnh ung thư	4	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		5(44)	82-90	2015
3	The Family Braconidae (Hymenoptera) Parasitoids: behavior and taxonomy	2	Tạp chí Khoa Học Đại học Mở TP.HCM	ISSN: 1859-3453		2(14)	90-95	2015

2	Vai trò của các gen yếu tố phiên mã MG_XLNR liên quan đến hoạt động của các gen xylanases, cellulases và khả năng gây bệnh của nấm đạo ôn <i>Magnaporthe oryzae</i> (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	2	Tạp chí Sinh học	ISSN: 0866-7160		36 (1se)	112-119	2014
1	Vai trò của các gen NADH dehydrogenase đến khả năng phát triển và hình thành các công cụ xâm nhiễm của nấm đạo ôn, <i>Magnaporthe oryzae</i> (Tác giả đứng tên đầu và chịu trách nhiệm chính)	2	Kỷ yếu công nghệ sinh học toàn quốc năm 2013, quyển 1 Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công nghệ	ISBN: 978-604-913-135-6			173-177	2013

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Intergenic RNAs and methods for modulating gene expression and pathogenesis in <i>Candida</i>	Hoa Kỳ	US2017/0298349A1 ngày 19 tháng 10 năm 2017	3

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố :
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ :
- Hướng dẫn NCS, Th.S:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký


TS. Nguyễn Bảo Quốc

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai
 - Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này
- (Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật)

TP.Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN


PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng